

Số: 53/2025/NQ-HĐND

Thành phố Huế, ngày 25 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số 18725/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 đang đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố Huế.

b) Người thuộc hộ cận nghèo; người thuộc hộ gia đình thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng tham gia bảo hiểm y tế quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thì được lựa chọn tham gia theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

2. Trường hợp mức đóng bảo hiểm y tế được điều chỉnh theo mức tham chiếu quy định của Chính phủ thay đổi thì người tham gia bảo hiểm y tế (nếu có) và ngân sách địa phương không phải đóng bổ sung hoặc hoàn trả phần chênh lệch do điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế đối với thời gian còn lại mà người tham gia và ngân sách địa phương đã đóng bảo hiểm y tế.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Ngoài mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 10% tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 1 Điều 36 của Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; ngân sách địa phương hỗ trợ thêm mức đóng cho người tham gia bảo hiểm y tế như sau:

a) Hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo.

b) Hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Thời gian hỗ trợ là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

3. Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo. Thời gian hỗ trợ là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể

từ thời điểm hộ gia đình được cấp có thẩm quyền công nhận hộ gia đình thoát nghèo, hộ gia đình thoát cận nghèo.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Bố trí từ nguồn ngân sách thành phố Huế giao trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 29 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính; Nội vụ.
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố; Công TTĐT thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu